

Trả lời câu hỏi SGK Bài 26 - Lịch sử 9 trang 110, 112, 113, 114, 115, 118

Câu hỏi trang 110 SGK Lịch Sử 9

- Bước vào thu – đông 1950, âm mưu của Pháp và Mĩ ở Đông Dương như thế nào?

Trả lời:

Pháp muốn kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương và muốn dựa vào Mĩ. Mĩ can thiệp sâu và "dính líu" trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Được Mĩ giúp đỡ, Pháp thực hiện "kế hoạch Rơ-ve" tăng cường hệ thống phòng ngự trên Đường số 4 nhằm khóa chặt biên giới Việt - Trung, cô lập căn cứ địa Việt Bắc, đồng thời thiết lập Hành lang Đông - Tây để ngăn chặn sự chi viện của Liên khu III, IV cho chiến khu Việt Bắc

Câu hỏi 1 trang 112 SGK Lịch Sử 9

- Tại sao ta mở chiến dịch Biên giới thu – đông 1950?

Trả lời:

- Tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch.
- Khai thông con đường liên lạc quốc tế giữa nước ta với Trung Quốc và các nước dân chủ trên thế giới.
- Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo điều kiện đẩy mạnh công cuộc kháng chiến.

Câu hỏi 2 trang 112 SGK Lịch Sử 9

- Dựa vào lược đồ (Hình 47, SGK trang 111), trình bày diễn biến chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.

Trả lời:

- Mờ sáng ngày 16-9-1950, ta mở cuộc tấn công vào căn cứ điểm Đông Khê, mở màn cho chiến dịch.
- Sáng 18-9-1950, ta tiêu diệt Đông Khê, uy hiếp Thất Khê thị xã Cao Bằng bị cô lập; hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4 bị lung lay.
- Quân Pháp ở Cao Bằng được lệnh rút theo đường số 4, đồng thời lượng của chúng ở Thất Khê cũng được lệnh tiến đánh Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng xuống, rồi cùng rút về xuôi.
- Quân ta mai phục chặn đánh địch trên Đường số 4, hai cánh quân Cao Bằng và Thất Khê bị thiệt hại nặng nên không liên lạc được với nhau. Đến Thất Khê bị uy hiếp, quân Pháp buộc phải rút về Na Sầm, rồi Lạng Sơn và đến ngày 22-10 thì rút khỏi Đường số 4.

Câu hỏi trang 113 SGK Lịch Sử 9

- Sau thất bại trong chiến dịch Biên giới thu – đông 1950, thực dân Pháp và can thiệp Mĩ có âm mưu gì ở Đông Dương?

Trả lời:

- Pháp thực hiện âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất. Mĩ tăng cường viện trợ cho Pháp để đẩy mạnh chiến tranh ở Đông Dương, từng bước thay chân Pháp.
- Pháp đề ra kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi (12-1950), gấp rút xây dựng lực lượng, bình định vùng tạm chiếm, kết hợp với phản công và tiến công lực lượng cách mạng.

Câu hỏi trang 114 SGK Lịch Sử 9

- Nêu những nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.

Trả lời:

- Bàn về cách mạng Việt Nam nêu nhiệm vụ chống phong kiến phải được thực hiện đồng thời với nhiệm vụ chống đế quốc, nhưng làm từng bước, có kế hoạch để vừa bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, vừa giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân kháng chiến.
- Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam - Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Đối với Lào và Cam-pu-chia, Đại hội chủ trương xây dựng ở mỗi nước một đảng riêng phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi nước để lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi.
- Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị của Đảng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Trường Chinh làm Tổng Bí thư.
- Đại hội lần thứ II là mốc đánh dấu bước trưởng thành của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng, có tác dụng thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi.

Câu hỏi trang 115 SGK Lịch Sử 9

- Hãy nêu những thành tựu đạt được trong phát triển hậu phương từ sau Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.

Trả lời:

- Về chính trị:
 - + Ngày 3-3 – 1951, Việt Minh và Hội Liên Việt họp tại Đại hội và thống nhất thành Mặt trận Liên Việt.
 - + Ngày 11-3-1951, thành lập “Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào”.
- Về kinh tế:
 - + Năm 1952, Đảng và Chính phủ đề ra cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm lời cuốn mọi ngành mọi giới tham gia.

- + Đề ra chính sách chấn chỉnh thuế khóa, tài chính ngân hàng.
- + Từ tháng 4-1953 đến tháng 7-1954 thực hiện 5 đợt giảm tô, 1 đợt cải cách ruộng đất ở một số xã ở vùng tự do. Đến cuối 1953 đã cấp cho nông dân 18 vạn héc ta ruộng đất.
- Về văn hóa, giáo dục: tiếp tục thực hiện cải cách giáo dục theo ba phương châm – phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất; số học sinh và sinh viên ngày càng tăng; phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ được đẩy mạnh. Phong trào thi đua yêu nước ngày càng ăn sâu và lan rộng ra các ngành, các giới với nhiều đơn vị, cá nhân ưu tú...

Câu hỏi trang 118 SGK Lịch Sử 9

- Hãy nêu những thắng lợi về quân sự của ta tiếp sau thắng lợi Biên giới thu – đông 1950.

Trả lời:

- + 14-10 đến 10-12-1952: Chiến dịch Tây Bắc.
- + 21-12-1953: Chiến dịch Trung Lào.
- + 21-1 đến 5-2-1954: Chiến dịch Bắc Tây Nguyên.
- + 31-1 đến 4-1954: Chiến dịch Hạ Lào.
- + 13-3 đến 7-5-1954: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ

Giải Lịch sử Bài 26 - lớp 9 SGK trang 118

Bài 1 (trang 118 SGK Lịch sử 9)

Những sự kiện nào chứng tỏ từ chiến thắng Biên giới thu – đông 1950, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ra chuyển sang giai đoạn phát triển mới?

Lời giải:

+ Từ sau năm 1950, cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ngày càng được đẩy mạnh, đồng thời Mỹ ngày càng can thiệp sâu hơn, cấu kết chặt chẽ với Pháp trong những âm mưu và hành động mới. Tuy nhiên, đây cũng chính là giai đoạn mà lực lượng kháng chiến của chúng ta không ngừng trưởng thành về mọi mặt, quân dân ta đã giành nhiều thắng lợi to lớn và toàn diện, tiếp tục giữ vững quyền chủ động trên chiến trường.

+ Về chính trị, từ ngày 11 đến 19/2/1951, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp tại Chiêm Hóa - Tuyên Quang. Đại hội đã thông qua hai bản báo cáo quan trọng là Báo cáo chính trị và báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam, khẳng định đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng, nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đại hội cũng đã thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ mới...

+ Đại hội đại biểu lần thứ hai đã đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”.

+ Trong những năm 1951 - 1953 hậu phương kháng chiến của chúng ta đã phát triển về mọi mặt.

+ Ngày 3/3/1951 Mặt trận Liên Việt đã được thống nhất từ Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt. Ngày 11/3/1951, Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào đã được thành lập để tăng cường khối đoàn kết ba nước trong đấu tranh chống kẻ thù chung. Sau các sự kiện đó, một phong trào thi đua yêu nước đã lan rộng làm nảy nở nhiều đơn vị, cá nhân ưu tú.

+ Về kinh tế, cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm đã tạo nên một khối lượng sản phẩm lớn. Để có thể bồi dưỡng sức dân, ta đã thực hiện 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất.

Bài 2 (trang 118 SGK Lịch sử 9)

Lập bảng các niên đại và sự kiện thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị trong kháng chiến chống Pháp từ thu –đông 1950 đến trước đông – xuân 1953 – 1954.

Lời giải:

| Mặt trận | Thời gian | Sự kiện |
|-----------------|-----------------------------|--|
| Quân sự | Cuối 1950 đến giữa 1951 | Các chiến dịch trung du và đồng bằng Bắc Bộ. |
| | 1951 - 1952 | Chiến dịch Hòa Bình đông – xuân |
| | 1952 | Chiến dịch Tây Bắc thu – đông |
| | 1953 | Chiến dịch Thượng Lào xuân hè |
| Chính trị | Từ ngày 11 đến 19 – 2- 1951 | Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng Cộng sản Đông Dương. |
| | Từ ngày 3 đến 7 – 3- 1951 | Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh và Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt |
| | 11-3-1951 | Thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào. |

Lý thuyết Bài 26 Lịch Sử 9**A . Lý thuyết****1.1. Chiến dịch Biên giới – Thu đông 1950****a. Hoàn cảnh lịch sử mới***** Thế giới:**

- Đến năm 1950, tình hình thế giới thay đổi có nhiều thuận lợi cho cách mạng VN
- Cách mạng Trung Quốc thắng lợi (1/10/1949), nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.

- Năm 1950, chính phủ Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với VN.

- Cách mạng Lào và Campuchia cũng có những chuyển biến tích cực.

- Phong trào chống chiến tranh đế quốc của nhân dân thế giới và nhân dân Pháp ngày càng lên cao.

*** Trong nước:**

- Lực lượng kháng chiến của ta ngày càng trưởng thành, hậu phương được củng cố về mọi mặt,.

- Sau nhiều thất bại liên tiếp, Pháp ngày càng lún sâu vào những khó khăn về tài chính, buộc Pháp phải dựa vào Mỹ để tiếp tục chiến tranh.



Ban Thường vụ trung ương Đảng họp bàn mở chiến dịch Biên giới

b. Quân ta tiến công địch ở biên giới phía Bắc

*** Âm mưu của Pháp**

Với sự viện trợ của Mỹ, ngày 13/5/1949 Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve với nội dung:

- Thiết lập hệ thống phòng ngự dày đặc trên đường số 4 (Cao Bằng, Đông Khê, Thất Khê, Na Sầm, Lạng Sơn) nhằm khóa chặt biên giới Việt-Trung, tách rời cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

- Thiết lập hành lang Đông- Tây nối Hải Phòng- Hà Nội- Hòa Bình- Sơn La nhằm tách rời căn cứ địa Việt Bắc với hậu phương.

=> Bao vây, cô lập làm cho Việt Bắc suy yếu, tổ chức tấn công tiêu diệt căn cứ địa lần thứ 2, kết thúc chiến tranh. Pháp đã chấp nhận đánh lâu dài với ta.

* **Chủ trương của ta**

- Tháng 6/1950, Trung ương Đảng và Chính phủ ta quyết định mở chiến dịch Biên giới, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông con đường liên lạc giữa quốc tế và cách mạng Việt Nam, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến.

→ Đảng đã quyết định đưa cuộc kháng chiến phát triển lên một bước mới nhằm làm phá sản kế hoạch Rơ-ve của Pháp, đập tan âm mưu tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc.

* **Diễn biến chiến dịch Biên giới- Thu Đông (1950)**

- Sáng 18/9/1950, quân ta tiêu diệt địch tại Đông Khê, uy hiếp Thất Khê, thị xã Cao Bằng bị cô lập, hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4 bị lung lay.

- Pháp tổ chức chiếm lại Đông Khê bằng cách cho 2 cánh quân từ Cao Bằng xuống và từ Thất Khê lên.

- Đoán được ý định của địch, quân ta mai phục trên đường số 4, tiêu diệt hai cánh quân Cao Bằng và Thất Khê, Pháp buộc phải rút quân về Na Sầm và Lạng Sơn, đến ngày 22/10 thì rút khỏi đường số 4.

* **Kết quả:**

- Sau hơn 1 tháng chiến đấu, quân ta đã giải phóng được biên giới Việt- Trung, “hành lang Đông- Tây bị chọc thủng ở Hòa Bình”.
- Thế bao vây đã được giải, kế hoạch Rơ- ve của Pháp bị phá sản.

1.2. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp

- Sau thất bại tại chiến dịch Biên giới (1950), Pháp âm mưu giành lại quyền chủ động trên chiến trường, Mỹ thì đẩy mạnh viện trợ cho Pháp.
- Ngày 23/12/1950, “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” được ký kết giữa Pháp và Mỹ. Mỹ dần thay thế chân Pháp tại Đông Dương.
- Dựa vào viện trợ của Mỹ, Pháp thực hiện kế hoạch Đờ Lát đờ Tát- xi –nhi nhằm gấp rút xây dựng lực lượng, bình định vùng tạm chiếm, kết hợp giữa phản công và tiến công lực lượng cách mạng.

1.3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951)

- Tháng 2/1951, Đảng Cộng sản Đông Dương họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II tại Chiêm Hóa, Tuyên Quang.
- Nội dung:
 - + Thông qua Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và báo cáo Bàn về Cách mạng Việt Nam của TBT Trường Trinh. Trong đó, Báo cáo chính trị nêu nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là “Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới”
 - + Đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.
 - + Bầu BCH Trung ương Đảng và Bộ Chính trị của Đảng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Trường Trinh làm TBT.

- Ý nghĩa: đại hội đánh dấu bước trưởng thành của Đảng trong lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam

1.4. Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt

- Về chính trị:

+ Ngày 3/3/1951, Việt minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Mặt trận Liên Việt). Đảng Lao động Việt Nam chính thức ra mắt Đại hội.

+ Ngày 11/3/1951 thành lập “Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào”.



Những đại biểu tham dự Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh – Liên Việt

- Về kinh tế:

+ Năm 1952 Đảng đề ra cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm lời cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

+ Đảng đưa ra các chính sách chấn chỉnh chế độ thuế khóa, xây dựng tài chính, ngân hàng và thương nghiệp.

+ Năm 1953, Đảng và Chính phủ quyết định giảm tô và cải cách ruộng đất. Từ tháng 4/1953 đến 7/1954 ta thực hiện 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất ở một xã thuộc vùng tự do.

- Về văn hóa- giáo dục: cải cách giáo dục đề ra từ tháng 7/1950 được tiếp tục thực hiện theo 3 phương châm: phục vụ kháng chiến, phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh.

1.5. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường

- Sau chiến dịch biên giới (1950), quân ta liên tiếp chủ động mở những cuộc tấn công vào phòng tuyến của địch nhằm phá âm mưu đẩy mạnh chiến tranh của địch, giữ vững thế chủ động trên chiến trường.

- Trên chiến trường trung du và đồng bằng:

+ Đông –xuân 1950-1951 ta mở 3 chiến dịch: chiến dịch Trung du (Trần Hưng Đạo), chiến dịch đường số 18 (Hoàng Hoa Thám), chiến dịch Hà-Nam-Ninh (Quang Trung).

+ Kết quả: Tiêu diệt trên 1 vạn quân địch và tiêu diệt nhiều cứ điểm quan trọng của chúng.

- Chiến dịch Hòa Bình:

+ Từ ngày 9 đến 14/11/1951, Pháp tấn công vào Hòa Bình nhằm nối lại hành lang Đông-Tây, giành lấy thế chủ động trên chiến trường, chia căn cứ địa với liên khu III và IV.

+ Địch rút quân lên Hòa Bình, ta vừa đánh địch ở Hòa Bình, vừa chống phá kế hoạch bình định ở đồng bằng buộc Pháp phải rút quân khỏi Hòa Bình ngày 23/2/1952.

- Chiến dịch ở Tây Bắc:

+ Mở đầu chiến dịch ta đánh vào Nghĩa Lộ, sau đó là Lai Châu, Sơn La và Yên Bái.

+ Sau 2 tháng chiến đấu ta đã mở rộng căn cứ địa kháng chiến, phát triển chiến tranh du kích.



Lược đồ chiến dịch Tây Bắc

- Chiến dịch Thượng Lào:

+ Đầu năm 1953, quân ta phối hợp với Lào mở chiến dịch Thượng Lào.

+ Sau một tháng chiến đấu ta đã giải phóng được tỉnh Sầm Nưa, một phần Xiêng Khoảng và tỉnh Phong- xa lì, nối liền Tây Bắc Việt Nam với Lào, tạo thế uy hiếp địch.